

The relationship between Corporate culture and Business performance and Corporate social responsibility: Literature Review and Background Theory

ABSTRACT

This purpose of this paper is to review literature in Vietnam and around the world that consider the impact of corporate culture on sustainability reporting disclosure and business performance. In addition, the article also provides background theory to conduct the research. These two sections provide author the important basis to build a research model and develop research hypotheses for future papers.

Keywords: *Business performance, Corporate culture, Corporate social responsibility*

Mối quan hệ giữa văn hoá doanh nghiệp với hiệu quả kinh doanh và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp: Tổng quan nghiên cứu và Cơ sở lý thuyết

TÓM TẮT

Mục đích của bài nghiên cứu này nhằm tổng quan các nghiên cứu trước đây trên thế giới và tại Việt Nam có xem xét về mối quan hệ tác động của ba nhân tố bao gồm: văn hoá doanh nghiệp, trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và hiệu quả kinh doanh. Ngoài ra, bài báo cũng tiến hành đưa ra các nền tảng lý thuyết để thực hiện nghiên cứu. Đây là cơ sở quan trọng để tác giả xây dựng được mô hình và phát triển các giả thuyết nghiên cứu cho đề tài sau này.

Từ khóa: Văn hoá doanh nghiệp, hiệu quả kinh doanh, trách nhiệm xã hội doanh nghiệp

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển bền vững hay thực hiện trách nhiệm xã hội (TNXH) là một trong những yêu cầu quan trọng của các doanh nghiệp (DN) trên thế giới và Việt Nam hiện nay. Trong bối cảnh các quốc gia đều cam kết hướng đến các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc (SDGs) và nhận thức ngày càng cao của cộng đồng quốc tế và các bên liên quan, DN phải thể hiện trách nhiệm đóng góp đối với các vấn đề về môi trường, con người và cộng đồng xã hội. Như vậy, song song với mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, các DN đồng thời phải thực hiện tốt các mục tiêu về môi trường và xã hội để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững^{1,2}. Ngoài ra, trong xu thế hội nhập, chất lượng thông tin kinh tế, cụ thể là mức độ minh bạch các thông tin tài chính và phi tài chính càng cần được quan tâm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các bên liên quan và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Để phát triển DN một cách bền vững, nhà quản lý đóng vai trò rất quan trọng. Nếu một DN được điều hành bởi nhà lãnh đạo có chuyên môn giỏi và đạo đức kinh doanh tốt, luôn hướng đến lợi ích chung của nhân viên, môi trường, cộng đồng và các bên

liên quan; thì điều này sẽ tạo ra thành quả kinh doanh tốt cũng như lan truyền tinh thần phát triển bền vững trong DN³. Văn hoá DN được xây dựng bởi nhà lãnh đạo, và mang đặc trưng của nhà lãnh đạo. Đây có thể xem là tài sản vô giá của mỗi doanh nghiệp. Khi các DN có cùng nền tảng, nhưng được quản lý và phát triển bởi các nhà lãnh đạo với các đặc điểm văn hoá, đạo đức và phong cách làm việc khác nhau, sẽ tạo ra nét văn hoá DN hoàn toàn riêng biệt. Như vậy, với cách lập luận trên, có thể thấy rằng, văn hoá DN tác động đến hiệu quả kinh doanh và việc thực hiện TNXH ở mỗi doanh nghiệp. Nhiều nghiên cứu xem xét về vai trò của nhà lãnh đạo đến thành quả của DN⁴; tuy nhiên, các nghiên cứu này chưa xem xét trực tiếp về tác động của các giá trị văn hóa DN. Một vài nghiên cứu trước đây có đề cập đến nét văn hóa gắn bó tập thể sẽ giúp DN nâng cao lòng trung thành của nhân viên và gia tăng hiệu suất lao động⁵. Tuy nhiên, nghiên cứu về văn hóa DN cần mở rộng hơn thế và xem xét về chiều sâu. Đặc biệt, văn hóa đổi mới, sáng tạo là biến mới đưa vào sau này trong các nghiên cứu về văn hóa DN⁶. Điều này phù hợp trong bối cảnh nền kinh tế có những thay đổi không ngừng, đòi hỏi sự năng động, sáng tạo của DN để thích ứng với thời

kỳ mới, thì hầu như chưa được đề cập ở những nghiên cứu trước đây. Tại Việt Nam, nghiên cứu về sự tác động của văn hóa DN đến mức độ minh bạch thông tin TNXH hay hiệu quả kinh doanh còn khá hạn chế, đây là một khoảng trống cần được lấp đầy bởi các nghiên cứu mới.

Để một DN phát triển bền vững thì điều quan trọng là họ cần có nguồn ngân sách cho các hoạt động này bao gồm kinh phí cho hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động phục vụ cộng đồng; và nguồn hình thành nên các kinh phí này chủ yếu có được từ hoạt động kinh doanh. Nhằm mục đích nâng cao hiệu quả kinh doanh, DN cần xác định các nhân tố ảnh hưởng, từ đó tác động các nhân tố này. Một số nghiên cứu trước đây trên thế giới khẳng định rằng, việc thực hiện tốt TNXH sẽ tác động tích cực đến hiệu quả kinh doanh của DN^{4,7}. Tại Việt Nam, các nghiên cứu xem xét mối quan hệ giữa công bố thông tin TNXH và hiệu quả kinh doanh chưa nhiều. Hơn nữa, các nghiên cứu này phần lớn tiếp cận việc công bố thông tin TNXH ở khía cạnh môi trường, và xem xét doanh nghiệp “Có” hay “Không” công bố mà chưa xem xét “Có” ở mức độ nào. Đây là khoảng trống dẫn đến sự ra đời của nghiên cứu này.

Văn hóa DN có thể được xem là tài sản vô hình, góp phần tạo nên sức mạnh nội tại của một DN, yếu tố này đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ của tổ chức. Vì vậy, các nghiên cứu về văn hoá DN khá cấp thiết, rất mới và có ý nghĩa trong việc góp phần tạo ra thành công cho các DN nói riêng và sự phát triển bền vững của nền kinh tế nói chung. Tuy nhiên thực trạng chưa nhiều nghiên cứu về sự tác động của yếu tố văn hoá DN đến việc thực hiện và minh bạch thông tin TNXH và hiệu quả kinh doanh, đặc biệt là tại Việt Nam. Ngoài ra, mức độ thực hiện và công bố thông tin TNXH cũng chưa được xem xét một cách đầy đủ nhằm đánh giá tác động của yếu tố này đến hiệu quả kinh doanh. Vì vậy, nghiên cứu này sẽ tìm cách lấp đầy các khoảng trống bằng cách xem xét sự tác động theo chiều sâu của yếu tố văn hoá DN đến mức độ thực hiện TNXH và hiệu quả kinh doanh. Hơn nữa, nghiên cứu cũng tiến hành kiểm tra vai trò trung gian của việc thực hiện TNXH trong mối quan hệ giữa văn hóa DN và hiệu quả kinh doanh.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

2.1. Các nghiên cứu xem xét về tác động của văn hoá doanh nghiệp đến việc công bố thông tin trách nhiệm xã hội và hiệu quả kinh doanh

Các nghiên cứu trước đây trên thế giới và tại Việt Nam thực hiện mảng đề tài này chưa nhiều, có thể chia thành hai dòng nghiên cứu lớn. Một là, các nghiên cứu trực tiếp về văn hóa DN; và hai là, các nghiên cứu xem xét văn hóa DN trong sự lồng ghép với văn hóa quốc gia hoặc văn hóa của nhà lãnh đạo.

2.1.1. Nghiên cứu về tác động của văn hoá doanh nghiệp đến các chỉ tiêu đầu ra của doanh nghiệp

Phát triển bền vững hay thực hiện trách nhiệm xã hội (TNXH) là một trong những yêu cầu quan trọng của các DN trên thế giới và Việt Nam. Để thực hiện tốt yêu cầu này, nhà lãnh đạo cần tiên phong thực hiện, đồng thời, xây dựng và duy trì nét văn hoá tốt đẹp này trong DN. Giá trị văn hóa này đóng vai trò là định hướng cho thái độ, hành vi của người lao động và tác động đến thành quả của DN⁶. Vì tính chất quan trọng của yếu tố này mà có rất nhiều nghiên cứu xem xét về tác động của văn hoá DN đến lợi ích của DN. Một số nghiên cứu tập trung đánh giá ảnh hưởng của giá trị văn hoá này đến các chỉ tiêu phi tài chính như: lòng trung thành của nhân viên, sự hài lòng của khách hàng^{5,8}. Một số nghiên cứu khác xem xét về ảnh hưởng của yếu tố này đến các chỉ tiêu tài chính^{3,8,9}.

Nghiên cứu của Yilmaz và cộng sự tại Thổ Nhĩ Kỳ đã chỉ ra kết quả rằng doanh số bán hàng, ROA và thị phần tăng rõ rệt ở những doanh nghiệp có văn hoá đoàn kết tập thể vững mạnh. Ngoài ra, qua khảo sát thực trạng tại quốc gia này, tác giả cũng khẳng định văn hoá tập thể vững mạnh giúp DN thực hiện tốt trách nhiệm với người lao động. Các trách nhiệm này bao gồm phúc lợi, vấn đề về bình đẳng giới và lương hưu. Như vậy, tác giả đã dẫn gọi mở sự ảnh hưởng tích cực của văn hoá tập thể đến thành quả tài chính và phi tài chính của DN

Nghiên cứu của Saeed ở các DN nhỏ và vừa tại Anh cho thấy yếu tố văn hoá tổ chức ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh thông qua việc làm tăng chất lượng quy trình hoạt động, từ đó gia tăng doanh số và cải thiện hiệu quả kinh doanh của DN. Ngoài ra, tác giả cũng cho thấy văn hoá DN làm tăng lòng trung thành, sự thoả mãn trong công việc và chất lượng cuộc sống của nhân viên. Tuy nhiên, tác giả này chỉ kết luận chung là văn hóa tổ chức hoặc văn hóa DN mà chưa xem xét cụ thể các khía cạnh của yếu tố này tác động như thế nào.

Ngoài ra, khi xem xét ở khía cạnh các nhân tố tác động, một số tác giả kết luận về ảnh hưởng của nhiều nhân tố đến hiệu quả kinh doanh, trong đó

nhân tố văn hóa được nghiên cứu là có ảnh hưởng tích cực đáng kể¹¹. Ngoài ra, trong các nghiên cứu xem xét về các nhân tố tác động đến việc thực hiện TNXH hay mức độ công bố thông tin phi tài chính tại Việt Nam, một số tác giả đều khẳng định có nhân tố văn hóa DN^{9,12}. Tuy nhiên, các nghiên cứu này nhìn chung chỉ mới dừng lại ở việc đề cập nhân tố mà chưa xem xét nhân tố văn hóa theo chiều sâu.

2.1.2. Nghiên cứu về tác động của văn hoá quốc gia và phong cách lãnh đạo đến các chỉ tiêu đầu ra của doanh nghiệp

Trong một số nghiên cứu trước đây, việc xem xét đến yếu tố văn hóa trong mối quan hệ với mức độ thực hiện và công bố thông tin TNXH hay hiệu quả kinh doanh chủ yếu được tiếp cận ở khía cạnh văn hóa quốc gia, mà chưa đề cập chi tiết đến văn hóa của mỗi tổ chức. Điển hình ở nghiên cứu của Gray cho rằng văn hóa quốc gia và vùng lãnh thổ ảnh hưởng đến tiến trình này. Tác giả Gray cho rằng văn hóa DN sẽ tác động đến và đồng thời chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hóa quốc gia. Do vậy, từ kết quả nghiên cứu trên, tác giả suy luận rằng văn hóa DN sẽ ảnh hưởng đến mức độ minh bạch thông tin TNXH và hiệu quả kinh doanh, tuy nhiên hướng tác động sẽ khác nhau đối với các DN hoạt động tại các quốc gia khác nhau. Vì vậy, tác giả thấy được sự cần thiết phải thực hiện các nghiên cứu tiếp theo nhằm phân tích ảnh hưởng của nhân tố văn hóa DN (xem xét nhân tố này theo chiều sâu) đến mức độ công bố thông tin TNXH và hiệu quả kinh doanh trong bối cảnh từng quốc gia để có kết luận chính xác hơn. Văn hóa DN tác động, góp phần tạo nên văn hóa của quốc gia; đồng thời, văn hóa của từng DN cũng chịu sự ảnh hưởng của văn hóa quốc gia. Vì vậy, các nghiên cứu về ảnh hưởng của văn hóa quốc gia đến việc thực hiện và công bố thông tin TNXH cũng như hiệu quả kinh doanh rất có ý nghĩa trong đề tài này.

Tác giả Haniffa đã thực hiện nghiên cứu về ảnh hưởng của văn hoá DN đến kết quả công bố thông tin TNXH tại các công ty đa quốc gia ở Malaysia. Trong nghiên cứu này, Haniffa đã thu thập dữ liệu từ Báo cáo thường niên của các công ty đa quốc gia có niêm yết trên sàn chứng khoán của Malaysia. Kết quả cho thấy, mức độ công bố thông tin TNXH giữa các công ty này là khá lớn. Tác giả cũng chỉ ra được lý do của kết quả này là bởi vì các công ty từ các quốc gia khác nhau sẽ có văn hoá quốc gia khác nhau, dẫn đến văn hoá DN cũng như quan điểm lãnh đạo của nhà quản lý đối với vấn đề phát triển bền vững cũng rất khác nhau.

Một số tác giả cũng đi sâu tìm hiểu về hành vi, thái độ và phong cách lãnh đạo của nhà quản lý và khẳng định yếu tố này có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động TNXH doanh nghiệp và hiệu quả kinh doanh. Cụ thể, nghiên cứu của nhiều tác giả đã kết luận về tác động tích cực của các yếu tố thuộc hành vi và thái độ của nhà lãnh đạo đến kết quả thực hiện và công bố thông tin TNXH. Khi nhà lãnh đạo có thái độ ủng hộ cho sự phát triển bền vững, đồng thời, có hành vi quan tâm đến đời sống của nhân viên và cộng đồng xã hội, thì DN đó cũng có kết quả thực hiện và công bố thông tin TNXH tốt hơn^{13,14,15}.

Một số nghiên cứu khác bao gồm Obiwuru và cộng sự; Alsughayir đều chứng minh phong cách lãnh đạo dân chủ có tác động cùng chiều đến hiệu quả kinh doanh của DN. Khi nhà quản lý đặt mình trong tập thể, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của tập thể, thì mức độ thực hiện TNXH và kết quả kinh doanh của DN đều tốt hơn. Ngoài ra, nghiên cứu của tác giả Trần Thị Yến tại các đơn vị công ở Việt Nam đã chỉ ra rằng vai trò nhà lãnh đạo có tác động tích cực đến chất lượng báo cáo tài chính và trách nhiệm giải trình các thông tin kinh tế. Nhà lãnh đạo là người tiên phong xây dựng và duy trì nét văn hóa của mỗi DN. Công bố thông tin phi tài chính nói chung và công bố thông tin TNXH nói riêng là một khía cạnh trong nỗ lực giải trình, minh bạch các thông tin kinh tế. Vì vậy, mặc dù nghiên cứu của các tác giả trên không đề cập trực tiếp đến đối tượng nghiên cứu đang xem xét. Tuy vậy, theo cách diễn giải trên, có thể lý luận rằng văn hóa doanh nghiệp có tác động đến hoạt động TNXH doanh nghiệp, mức độ minh bạch các thông tin và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Như vậy, rất cần các nghiên cứu tiếp theo nhằm kiểm định lại những lập luận này.

2.2. Các nghiên cứu về tác động của công bố thông tin trách nhiệm xã hội đến hiệu quả kinh doanh

Vấn đề phát triển bền vững ngày càng được quan tâm trong nhịp phát triển của nền kinh tế thế giới. Yêu cầu thông tin từ các bên liên quan ngày càng cao, từ đó mức độ công bố thông tin TNXH càng cần được mở rộng nhằm đáp ứng các yêu cầu này. Những nghiên cứu đầu tiên về lĩnh vực này chỉ liên quan đến chủ đề xã hội và môi trường, được thực hiện bởi các tác giả như Bowman và cộng sự, Adams và cộng sự. Sau này, các chủ đề đã dần mở

rộng ra: công bố thông tin về nhân viên, về sản phẩm và hoạt động cộng đồng của DN nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng cao của các bên liên quan^{16,17,18}. Việc công bố thông tin TNXH đã được nhiều tác giả khẳng định là có tác động tích cực đến hiệu quả kinh doanh của DN, các nhà nghiên cứu từ đó cũng tiến hành đề xuất nhiều kiến nghị nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm công bố thông tin TNXH của mỗi DN.

Các nghiên cứu điển hình có thể kể đến bao gồm nghiên cứu của Buckingham, Yusoff và cộng sự, Yinyoung và cộng sự, Erin và cộng sự, Châu Thị Lệ Duyên, Phan Thị Thu Hiền. Theo đó, việc thực hiện và công bố đầy đủ thông tin về TNXH sẽ giúp DN gia tăng lợi thế cạnh tranh, tăng cường lòng trung thành của khách hàng, và đặc biệt là tăng cường thị phần ở cả những thị trường khó tính. Ngoài ra, việc thực hiện TNXH còn giúp nâng cao năng suất lao động, tăng cường ý thức sử dụng tiết kiệm nguyên liệu và qua đó gia tăng lợi nhuận. Cụ thể, nhiều nghiên cứu cũng khẳng định việc thực hiện TNXH sẽ ảnh hưởng đến ROA, ROE và nâng cao giá trị thị trường của DN^{1,2,4,6}. Điển hình có nghiên cứu của Olena sử dụng lý thuyết các bên liên quan và khẳng định tác động tích cực của việc thực hiện và công bố thông tin TNXH đến các chỉ tiêu ROA, ROE và ROS của các DN trong nhóm S&P 500. Nghiên cứu tại các DN ở Mỹ và Anh cũng kết luận tương tự^{1,5}.

Như vậy, có thể thấy rằng đã có rất nhiều nghiên cứu được thực hiện để chứng minh những tác động của việc công bố thông tin TNXH đến hiệu quả kinh doanh của DN. Các nghiên cứu này được thực hiện ở các quốc gia khác nhau và tại các DN với nền văn hóa khác nhau. Ngoài ra, mức độ công bố thông tin TNXH cũng khác nhau tùy thuộc vào điều kiện kinh tế, yêu cầu và nhận thức của các bên liên quan tại các quốc gia. Vì vậy, các nghiên cứu tương tự cũng cần thiết nhằm kiểm chứng lại mối quan hệ này trong bối cảnh hiện nay tại Việt Nam.

Trong các nghiên cứu trước đây, các tác giả hầu như chỉ xem xét việc công bố thông tin TNXH ở hai khía cạnh là “Có” hay “Không” công bố, mà chưa xem xét cụ thể. Xem xét tại Việt Nam, việc công bố thông tin TNXH còn chưa mang tính bắt buộc như một số quốc gia phát triển thì giá trị “Có công bố” chưa thể hiện rõ là công bố ở mức độ nào, cung cấp thông tin đã đầy đủ các khía cạnh của TNXH chưa hay chỉ trình bày phần lớn thông tin ở chủ đề môi trường. Hơn nữa, từ khi Thông tư 96/2020/TT-BTC ra đời và thay thế cho Thông tư

155/2015/TT-BTC thì chưa có nghiên cứu nào xem xét mức độ công bố thông tin TNXH theo quy định của Thông tư mới này.

Ngoài ra, mở rộng mảng đề tài nghiên cứu về văn hóa DN và TNXH, một số tác giả đã xem xét về vai trò trung gian của yếu tố TNXH trong mối quan hệ giữa văn hóa và hiệu quả kinh doanh. Nghiên cứu của nhóm tác giả Ahmed và cộng sự đã khẳng định đến vai trò trung gian này, tuy nhiên, yếu tố văn hóa chưa được đề cập rõ ràng là văn hóa DN hay văn hóa quốc gia, mà tác giả chỉ nói chung chung là văn hóa (culture). Nhóm tác giả Erin và cộng sự đã kết luận có một mối quan hệ biện chứng giữa các yếu tố TNXH, tác phong lãnh đạo của nhà quản lý và thành quả của DN khi thực hiện nghiên cứu tại Trung Quốc. Như vậy, các nghiên cứu từ trước đến nay chưa tiến hành xem xét và kết luận rõ ràng rằng liệu yếu tố văn hóa DN có tác động đến hiệu quả kinh doanh thông qua tác động trung gian lên TNXH hay không. Như vậy, việc đặt ra câu hỏi nghiên cứu về vai trò trung gian của TNXH trong mối quan hệ giữa văn hóa DN và hiệu quả kinh doanh là có cơ sở và cần thực hiện các nghiên cứu nhằm kiểm định mối quan hệ này trong bối cảnh tại Việt Nam.

2.3. Khoảng trống và định hướng nghiên cứu

Như vậy qua phân tổng quan cho thấy một số khoảng trống trong các nghiên cứu trước đây như sau:

Yếu tố văn hóa DN chưa được nghiên cứu nhiều tại Việt Nam, đặc biệt là chưa có nghiên cứu nào tiếp cận theo chiều sâu và đầy đủ các khía cạnh của văn hóa DN. Hơn nữa, hầu như chưa có nghiên cứu nào xem xét tác động của yếu tố này đến đầu ra của quá trình kinh doanh như hiệu quả kinh doanh và mức độ minh bạch thông tin, cụ thể là mức độ thực hiện và công bố thông tin TNXH trong DN.

Các nghiên cứu về TNXH doanh nghiệp tại Việt Nam phần lớn chỉ đề cập chủ đề môi trường, trong khi nội dung về TNXH cần mở rộng hơn. Cụ thể, theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC thì yêu cầu về trình bày thông tin TNXH cần bao quát 3 chủ đề gồm: môi trường, con người và hoạt động cộng đồng. Việc đánh giá mức độ công bố thông tin chỉ mới dừng lại là “Có” hay “Không”, chưa xem xét cụ thể “Có” là công bố ở mức độ như thế nào.

Từ đó, bài báo nhằm phát triển các hướng mới trong nghiên cứu này ở các nội dung sau:

Khi tiến hành đánh giá mức độ công bố thông tin TNXH, đề tài so sánh với yêu cầu của quy định mới nhất về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán là TT96/2020/TT-BTC. Theo đó, mức độ thực hiện TNXH trong DN hay mức độ công bố các thông tin này cần được bao quát cả 3 chủ đề như đã nêu, bao gồm: môi trường, con người và hoạt động cộng đồng. Đồng thời, việc xem xét mức độ minh bạch thông tin sẽ được thực hiện chi tiết và đầy đủ hơn ở nhiều cấp độ. Điều này phù hợp với thực trạng công bố thông tin TNXH còn chưa mang tính bắt buộc ở Việt Nam hiện nay.

Khi xem xét về nhân tố văn hóa doanh nghiệp, đề tài sẽ nghiên cứu nhân tố này theo chiều sâu, cụ thể là theo quy định được nhiều nghiên cứu sử dụng nhất của Schein bao gồm: văn hóa tập thể, văn hóa kiểm soát và văn hóa đổi mới, sáng tạo. Đồng thời, đánh giá tác động của yếu tố này đến hiệu quả kinh doanh và mức độ thực hiện và công bố thông tin TNXH doanh nghiệp.

Đề tài tiến hành kiểm định tính trung gian của biến TNXH doanh nghiệp trong mối quan hệ giữa văn hóa doanh nghiệp và hiệu quả kinh doanh. Từ đó, đưa ra những kiến nghị theo 2 hướng (1) nâng cao mức độ thực hiện và công bố thông tin TNXH của các DN tại Việt Nam và (2) cải thiện văn hóa DN nhằm tối đa hóa kết quả của hoạt động kinh doanh.

3. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Nghiên cứu này được thực hiện dựa trên ba nền tảng lý thuyết cơ bản bao gồm lý thuyết hợp pháp, lý thuyết các bên liên quan và các lý thuyết lãnh đạo.

Lý thuyết hợp pháp được tác giả Dowling và cộng sự nghiên cứu khi xem xét về tính hợp pháp của DN. Theo đó, một DN được xem là hợp pháp khi các hoạt động của họ phù hợp với hệ thống chuẩn mực, giá trị của cộng đồng, nơi mà DN đang hoạt động và phục vụ. Với hàm ý của lý thuyết này, để một DN hành xử đúng pháp luật thì điều trước tiên phải được xuất phát từ quan điểm và phong cách lãnh đạo của nhà quản trị. Nếu một DN được điều hành bởi những nhà quản trị có đạo đức, luôn hướng hành động đến những chuẩn mực chung của xã hội, trung thực công bố các thông tin này thì sẽ noi gương cho nhân viên, từ đó hình thành nét văn hóa tốt đẹp của DN. Như vậy có thể thấy rằng, phong cách lãnh đạo và văn hóa DN sẽ có tác động đến khả năng và mức độ công bố các thông tin TNXH.

Lý thuyết các bên liên quan có thể được xem là cơ bản trong những lý thuyết nghiên cứu về quan hệ của môi trường và xã hội với DN. Theo đó, DN chỉ có thể hoạt động và kinh doanh bền vững chỉ khi quyền lợi của tất cả các bên liên quan được đảm bảo đầy đủ. Các bên liên quan được đề cập là những cá nhân hoặc tổ chức có thể ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng đáng kể từ hoạt động của DN. Tác giả Ullmann đã dựa trên mô hình nguyên thủy về lý thuyết này và xây dựng nên một mô hình khái niệm về các hoạt động TNXH doanh nghiệp trong sự xem xét với các bên liên quan. Theo đó, nhà quản lý phải xác định rõ mục tiêu, chiến lược cũng như tầm nhìn, sứ mệnh của tổ chức, đồng thời kết nối các yếu tố này phù hợp với lợi ích của các bên liên quan. Nhà quản lý phải có đạo đức tốt và tinh thần vì tập thể và xã hội, từ đó lan toả giá trị văn hóa này và tác động đến chiến lược phát triển bền vững của DN.

Có thể thấy rằng, nhà lãnh đạo là người tiên phong xây dựng và duy trì nét văn hóa của mỗi DN. Văn hoá của mỗi DN được xây dựng bởi nhà lãnh đạo, và mang đặc trưng của từng phong cách của nhà lãnh đạo. Hiện nay, có những phong cách lãnh đạo đang được sử dụng phổ biến trong quản lý và điều hành của DN, cũng như được nhiều nhà nghiên cứu về văn hoá DN quan tâm gồm (1) lãnh đạo dân chủ, (2) lãnh đạo độc đoán và (3) lãnh đạo theo tình huống. Sự khác nhau của các đặc điểm lãnh đạo này sẽ đem đến những giá trị văn hoá DN khác nhau và ảnh hưởng khác nhau đến thành quả của DN. Vì vậy, lý thuyết lãnh đạo là cơ sở để tác giả hiểu rõ từng phong cách lãnh đạo tác động như thế nào đến văn hoá DN và kết quả đầu ra của DN.

4. KẾT LUẬN

Bài báo đã tiến hành tổng quan các nghiên cứu liên quan ở Việt Nam và trên thế giới, đồng thời đưa ra các nền tảng lý thuyết quan trọng đối với đề tài nghiên cứu. Đây là cơ sở để tác giả xây dựng mô hình nghiên cứu và phát triển các giả thuyết nghiên cứu sau này, giúp thực hiện mục tiêu chính của đề tài là xác định được “Mối quan hệ giữa văn hoá doanh nghiệp với hiệu quả kinh doanh và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp”

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Buckingham, G. P. *The effects of Corporate Social Responsibility on the financial performance of listed companies in the UK*, Doctoral Thesis, 2012.

2. Yinyoung, R et al. CSR and financial performance: The role of CSR awareness in the restaurant industry. *International Journal of Hospitality Management*, **2016**, 57, 30–39.
3. Haniffa, R. M., & Cooke, T. E. The impact of culture and governance on corporate social reporting. *Journal of accounting and public policy*, **2005**, 24(5), 391- 430.
4. Châu Thị Lệ Duyên. *Trách nhiệm xã hội của DN: mối quan hệ với hiệu quả hoạt động – Trường hợp các DN tại Đồng bằng Sông Cửu Long – Việt Nam*. Luận án tiến sĩ, Trường Đại học kinh tế TP Hồ Chí Minh, 2018.
5. Saeed Sadighi. *Organizational Culture and Performance: Research on SMEs at Tele-Healthcare Industry, United Kingdom*. Doctotal Thesis, Anglia Ruskin University, 2017.
6. Schein, E. H. *Organizational culture and leadership*, 2010.
7. Erin H. K, Chih-Chuan, Y., Li-Hsun, W., Hung-Gay, F. The relationship between CSR and performance: Evidence in China. *Pacific-Basin Finance Journal*, **2018**, 51, 155–170.
8. Hellen.A.Chilla., et al. Effects Of Organizational Culture On Organizational Performance In The Hospitality Industry. *International Journal of Business and Management Invention*, **2014**, 3(1), 1-13.
9. Dương Hoàng Ngọc Khuê. *Đo lường mức độ công bố thông tin phi tài chính và các nhân tố tác động đến công bố thông tin phi tài chính của công ty niêm yết hoạt động tại TP.HCM*. Luận án tiến sĩ, Trường Đại học kinh tế TP Hồ Chí Minh, 2019.
10. Admad Aref Almazari. Impact of Internal Factors on Bank Profitability: Comparative Sudy between Saudi Arabia and Jordan. *Journal of Applied Finance & Banking*, **2014**, 4(1), 125-140.
11. Stavros, K., Nivkolaos, G. T. Investigating the determinants of firm performance: A qualitative comparative analysis of insurance companies. *European Journal of Management and Business Economics*, **2020**, 29(1).
12. Vương Thị Thanh Trì. *Nhân tố ảnh hưởng đến thực hiện trách nhiệm xã hội của các DN thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam*. Luận án tiến sĩ, Trường Đại học kinh tế Quốc Dân, Hà Nội, 2019.
13. Lâm Thị Trúc Linh. *Các nhân tố tác động đến việc công bố thông tin kế toán môi trường tại các DN nuôi trồng thủy sản Việt Nam*. Luận án tiến sĩ, Trường Đại học kinh tế TP Hồ Chí Minh, 2019.
14. Schavana PhillipSa, Vinh V. Thaib, Zaheed Halim. Airline Value Chain Capabilities and CSR Performance: The Connection Between CSR Leadership and CSR Culture with CSR Performance, Customer Satisfaction and Financial Performance. *The Asian Journal of Shipping and Logistics*, **2019**, 35(1), 30-40
15. Khan, A., Muttakin, M. B., & Siddiqui, J. Corporate governance and corporate social responsibility disclosures: Evidence from an emerging economy. *Journal of business ethics*, **2013**, 114(2), 207-223
16. Duff, A. Corporate Social Responsibility Reporting in Professional Accounting Firms. *The British Accounting Review*, **2014**.
17. Michelo, G., Pilonato, S., & Ricceri, F. CSR reporting practices and the quality of disclosure: An empirical analysis. *Critical Perspectives on Accounting*, **2015**, 33, 59-78.
18. Trần Thị Thảo Mi. *Ảnh hưởng của môi trường tổ chức và đặc điểm quản trị DN đến mức độ công bố thông tin TNXH – Nghiên cứu so sánh tại các Quốc gia khu vực Đông Nam Á*. Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Huddersfield, Anh Quốc, 2017.